

Hưng Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T1, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 10 thôn Đ, xã T2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Hữu Hồng P, sinh ngày 19/3/2013.

Địa chỉ: Đội 10 thôn Đ, xã T2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Hữu C thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Hữu Hồng P sinh ngày 19/3/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh Phạm Hữu C nuôi con chung đến khi cháu P đủ 18 tuổi và tự lập được, chị T không phải đóng góp nuôi con cùng anh C. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001026 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPH;
- UBND xã T1, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Anh

